

Số: 325./QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Dự án Quy hoạch tổng thể thương mại tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến năm 2025**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 87/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk thời kỳ đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thương mại nông thôn, giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 07/TTr- SCT ngày 29 tháng 01 năm 2013 và Báo cáo thẩm định số 19/BC-SCT ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Dự án Quy hoạch tổng thể thương mại tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến năm 2025, với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch tổng thể thương mại tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến năm 2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Công thương Đắk Lắk.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện nghiên cứu thương mại – Bộ Công Thương.

4. Phạm vi nghiên cứu của dự án: Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

5. Quan điểm, định hướng phát triển thương mại:

- Phát triển thương mại Đắk Lắk một cách đồng bộ tương xứng với tiềm năng và khai thác tối đa lợi thế so sánh của các tiểu vùng trong toàn tỉnh. Phát triển thương mại trở thành đòn bẩy để phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ khác, đáp ứng nhu cầu

ngày càng cao của người dân, góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động xã hội, thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát triển thương mại phải phù hợp với chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và định hướng phát triển thương mại của cả nước;

- Phát triển thương mại theo chiều rộng, kết hợp với chú trọng phát triển theo chiều sâu, trên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại và nâng cao giá trị gia tăng thương mại đóng góp vào GDP của tỉnh;

- Phát triển thị trường theo hướng mở cửa, gắn với thị trường trong nước và thị trường ngoài nước. Trước hết, với thị trường các tỉnh Tây Nguyên và ven biển Nam Trung Bộ nhằm tổ chức tốt lưu thông hàng hoá, kích thích tiêu dùng trong dân cư. Từng bước hội nhập với thị trường thế giới theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ hợp tác kinh tế thương mại;

- Phát triển thương mại gắn kết với sự phát triển đa dạng các loại hình sở hữu đối với doanh nghiệp thương mại, thương mại gắn với đầu tư. Thực hiện xã hội hoá đầu tư vào hạ tầng cơ sở của ngành thương mại. Quan tâm phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc thù của địa phương, đồng thời thúc đẩy phát triển các hệ thống phân phối hiện đại, định hướng sản xuất và tiêu dùng. Phát triển một cách đồng bộ và hợp lý cơ cấu bán buôn và bán lẻ; cơ cấu hiện đại và truyền thống;

- Phát triển thương mại theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội, phục vụ đắc lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng tới hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo yêu cầu xã hội như tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định cuộc sống của đồng bào các vùng khó khăn đặc biệt là các đồng bào dân tộc ít người, khu vực miền núi, bảo vệ tốt môi trường sinh thái, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;

- Phát triển thương mại theo hướng hiện đại và văn minh, chú trọng đầu tư nâng cấp mạng lưới cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh thương mại, lấy thị trường đô thị làm trọng tâm, hỗ trợ thúc đẩy thị trường nông thôn;

- Phát triển thương mại theo cơ chế thị trường trên cơ sở tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước, chống các hành vi kinh doanh trái phép, buôn lậu, trốn thuế và gian lận thương mại.

6. Mục tiêu cụ thể:

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại và dịch vụ ở mức hợp lý, với cơ cấu xác định vào năm 2015 là: Thương mại - dịch vụ: 41-42%; Nông - lâm - ngư nghiệp: 32-33%; Công nghiệp - xây dựng: 25-26%. Đến năm 2020, cơ cấu tương ứng là: 43-44%, 27-28% và 38-39%.

- Nhịp độ tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân đạt 8%/năm trong giai đoạn 2011-2015, đến năm 2015, kim ngạch xuất khẩu đạt 910 triệu USD, tăng hơn 76,56%

so với năm 2010. Giai đoạn 2016-2020 nhịp độ tăng xuất khẩu bình quân hàng năm 11%/năm, đến năm 2020 kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng: 1.500 triệu USD, tăng hơn 68,9% so với năm 2015;

- Nhịp độ tăng kim ngạch nhập khẩu bình quân đạt 25,5%/năm trong giai đoạn 2011-2015, đến năm 2015 kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 61 triệu USD, gấp hơn 3 lần so với năm 2010. Giai đoạn 2016-2020 nhịp độ tăng nhập khẩu bình quân hàng năm 19% và tổng kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng: 145 triệu USD vào năm 2020, gấp hơn 2,3 lần so với 2015;

- Phân đầu tăng tỷ trọng kim ngạch xuất - nhập khẩu dịch vụ trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (giai đoạn vừa qua, kim ngạch xuất - nhập khẩu dịch vụ chiếm tỷ trọng rất thấp trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh);

- Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân, giai đoạn 2011-2015, khoảng 16,0%/năm, đạt 55.000 tỷ đồng (giá thực tế) cao gấp 2,1 lần năm 2010, giai đoạn 2016-2020, tăng 18.5%/năm, đạt hơn 134.000 tỷ đồng, cao hơn 2,4 lần so với năm 2015;

- Giá trị sản xuất ngành thương mại (giá so sánh 1994) đạt 4.660 tỷ đồng, vào năm 2015 và 16.012 tỷ đồng vào năm 2020, tăng bình quân 29%/năm, giai đoạn 2011 - 2015 và 28%/năm, giai đoạn 2016 – 2020;

- Gia tăng tốc độ lưu chuyển hàng hoá; trong đó, đến 2015 là: 15-20%, và giai đoạn 2016-2020 là: 25 - 30% hàng hoá lưu chuyển qua các loại hình thương mại hiện đại, đảm bảo nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong tỉnh;

- Chuyển dịch cơ cấu hàng hoá trao đổi trên thị trường nội địa và quốc tế theo hướng gia tăng sản phẩm chế biến, có hàm lượng công nghệ và chất xám cao; thúc đẩy hoạt động dịch vụ, đa dạng hoá thị trường và phương thức kinh doanh theo hướng văn minh hiện đại và khai thác lợi thế so sánh của tỉnh; hoàn thiện cơ chế chính sách thương mại phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và thông lệ quốc tế;

- Xây dựng từ 2 đến 3 chợ đầu mối bán buôn nông sản, thủy sản và gia súc để tập trung hàng hóa của tỉnh và các tỉnh lân cận phục vụ cho nguồn cung trong nước và xuất khẩu của tỉnh;

- Phát triển hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, một mặt phát triển thương mại, đặc biệt là xuất nhập khẩu, mặt khác hỗ trợ thông tin thị trường trong nước và ngoài nước cần thiết cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, cần xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm, quảng bá và trưng bày sản phẩm;

- Hình thành từ 1 đến 3 trung tâm logistics để cung ứng các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh thương mại.

Chỉ tiêu	2010	2015	2020	2025	Tốc độ tăng trưởng (%)		
					10-15	16-20	21-25
Tổng GDP (Giá so sánh - tỷ đồng)	12.678,07	24.950	49.102	100.056	14,50	15,00	15,30
GDP dịch vụ (giá so sánh - tỷ đồng)	4.205,05	10.683	26.034	48.120	20,50	19,50	18,50
GTSX ngành thương mại (Giá so sánh - tỷ đồng)	1.304,65	4.660	16.012	52.900	29,00	28,00	27,00
TMBLHH & DTDV (Giá thực tế - tỷ đồng)	26.134	55.000	134.000	300.119	16,00	18,5	17,50
KNXK (Tr.USD)	620,91	912	1.537	2.831	8,00	11,00	13,00
KNNK (Tr.USD)	19,81	61	145	377	25,50	19,00	21,00

7. Quy hoạch phát triển hệ thống thương mại:

7.1. Quy hoạch phát triển hệ thống thương mại:

TT	Huyện/ thành phố	Hạng mục	Giai đoạn 2011-2015			Giai đoạn 2016-2020	
			Di dời	Nâng cấp	Xây mới	Nâng cấp	Xây mới
1	TT Thành phố Buôn Ma Thuột	TTTM	-	-	03	-	04
		Siêu thị	-	-	02	-	05
		Chợ	02	06	05	04	07
		Trung tâm Logistic	-	-	-	-	01
		Trung tâm HCTL	-	-	01	-	-
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư trên địa bàn thành phố				
	Ngoại vi thành phố	Trung tâm bán buôn tổng hợp hàng CN tiêu dùng					01
		Trung tâm bán buôn hàng vật tư sản xuất					01
		Kho chuyên dụng			01	-	-
2	Huyện Ea H'Leo	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	01	-	01
		Chợ	01	04	02	03	02
		Trung tâm Logistic	-	-	01	-	-
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, tại các khu quy hoạch cụm dân cư				
		Kho	-	-	01	-	-
3	Huyện Ea Súp	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	01
		Chợ	-	03	03	-	02
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	-	-	01
4	Huyện Krông Năng	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	02
		Chợ	0	06	03	-	-
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				

		Kho	-	-	-	-	01
5	Huyện Krông Búk	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	01
		Chợ	0	02	04	-	02
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	01	-	-
6	Huyện Buôn Đôn	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	01
		Chợ	01	02	02	-	01
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	-	-	-
7	Huyện Cư M'Gar	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	01	-	01
		Chợ	0	03	07	-	02
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	01	-	-
8	Huyện Ea Kar	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	01	-	01
		Chợ	02	08	05	02	02
		Trung tâm HCTL	-	-	-	-	01
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	01	-	-
9	Huyện M'Drăk	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	01
		Chợ	-	04	04	-	04
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	-	-	-
10	Huyện Krông Pắc	TTTM	-	-	-	-	01
		Siêu thị	-	-	01	-	02
		Chợ	0	10	03	06	03
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	-	-	01
11	Huyện Krông Bông	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	01
		Chợ	03	05	03	03	03
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
12	Huyện Krông Ana	TTTM	-	-	-	-	01
		Siêu thị	-	-	01	-	01
		Chợ	01	06	01	03	01
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	-	-	01
13	Huyện Lắk	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	01

		Chợ	-	03	04	-	04
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	01	-	-
14	Huyện Cư Kuin	TTTM	-	-	-	-	-
		Siêu thị	-	-	-	-	02
		Chợ	01	04	02	-	05
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung tâm huyện, tại các trung tâm cụm xã				
		Kho	-	-	-	-	01
15	TX. Buôn Hồ	TTTM	-	-	01	-	-
		Siêu thị	-	-	01	-	-
		Chợ	01	05	01	02	02
		Trung tâm HCTL	-	-	01	-	-
		Khu TM-DV	Xây dựng một số khu TM-DV tổng hợp ở các khu dân cư, khu vực trung thị xã, tại các trung tâm cụm xã				
	Tổng cộng		12	71	70	23	76

7.2. Nhu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư theo loại hình kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020:

STT	Loại hình kết cấu hạ tầng TM	Số dự án đầu tư (Dự án)	Nhu cầu sử dụng đất (Ha)	Vốn đầu tư xây dựng (Tỷ đồng)	Vốn Ngân sách hỗ trợ (Tỷ đồng)	Vốn huy động (Tỷ đồng)
I.	Các loại hình chợ	183	29-52	880-1.400		
1.1	Chợ đầu mối nông, thủy sản, gia súc	3	9-15ha	360-600	20-30	340-570
1.2	Chợ dân sinh	180	20-37ha	520-800	100-150	420-650
II.	Các loại hình bán lẻ	41	19.9-33,8	3.980-6.760		
2.1	Trung tâm thương mại	10	14-22	2.800-4.400	-	2.800-4.400
2.2	Siêu thị các loại	31	5,9-11,8	1.180-2.360	-	1.180-2.360
III.	Các loại hình bán buôn	3	3-5	150-220	-	
1	Trung tâm bán buôn	2	3-5	150-220	-	150-220
IV.	Trung tâm logistics	2	20-27	1.400-1.750	-	1.400-1.750
V.	Trung tâm hội chợ triển lãm	3	11-17	550-850	-	550-850
TỔNG SỐ		232	82,9-134,8	6.410-10.980	120-180	6.290-10.800

8. Giải pháp thực hiện:

8.1. Giải pháp khuyến khích phát triển thương mại:

- Trên cơ sở các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch phát triển ngành, có kế hoạch đầu tư những khu, cụm công nghiệp, khu sản xuất, chế biến, gia công hàng xuất khẩu;

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, dự án phát triển vùng sản xuất hàng xuất khẩu tập trung, các mặt hàng xuất khẩu với sản lượng lớn, từ đó có hướng đầu tư một cách thoả đáng cho lĩnh vực này;

- Đổi mới chính sách hỗ trợ xuất khẩu nhằm hỗ trợ tốt hơn cho doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập;

- Thực hiện tốt các nội dung cơ bản của hoạt động xúc tiến thương mại như tạo cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp, tư vấn kinh doanh cho các doanh nghiệp (nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ) về thị trường; giới thiệu doanh nghiệp và tìm kiếm bạn hàng, thông qua tổ chức các đoàn doanh nghiệp giao tiếp với bạn hàng nước ngoài và ngược lại, thông qua các cuộc gặp mặt, tọa đàm... để các doanh nghiệp tìm kiếm khách hàng; giới thiệu và phổ biến thông tin thị trường trong và nước ngoài, thông qua hệ thống báo chí, đĩa CD, mạng thông tin; tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm thương mại, giới thiệu, quảng cáo hàng hoá, tìm kiếm bạn hàng và thị trường tiêu thụ; tổ chức thực nghiệm và giới thiệu các hình thức thương mại mới như thương mại điện tử, đặt hàng qua bưu điện, kinh doanh trên thị trường kỳ hạn hàng hoá; hợp tác quốc tế về xúc tiến thương mại để mở rộng khả năng phát triển thị trường với sự đa dạng hoá khách hàng cho các doanh nghiệp;

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường để cung cấp cho các doanh nghiệp.

Bên cạnh khuyến khích phát triển xuất khẩu, cần tập trung quản lý và định hướng nhập khẩu, theo đó hạn chế nhập khẩu hàng xa xỉ, công nghệ lạc hậu (thường đi theo các dự án FDI). Định hướng và khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận thị trường công nghệ nguồn để nhập khẩu thiết bị và công nghệ tiên tiến từ các thị trường quốc gia có nền kinh tế phát triển như EU, Mỹ, Nhật Bản...

8.2. Giải pháp thu hút vốn phát triển thương mại:

- Để đạt được các chỉ tiêu phát triển thương mại Đắc Lắc từ nay đến năm 2020, cần huy động một lượng vốn đầu tư lớn cho việc phát triển kết cấu hạ tầng ngành thương mại, nguồn vốn cho các doanh nghiệp thương mại, kinh doanh các dịch vụ thương mại khác. Đắc Lắc cần có các chính sách và giải pháp huy động vốn từ nhiều nguồn. Đối với các hạng mục công trình thương mại cần tranh thủ tối đa nguồn vốn trong dân và các doanh nghiệp. Nguồn vốn tín dụng được tập trung cho các doanh nghiệp trong việc mở rộng kinh doanh;

- Tăng nguồn lực đầu tư phát triển để đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển thương mại, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật thương mại dưới hình thức đan xen, lồng ghép với các hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Vốn ngân sách nhà nước tập trung đầu tư vào các lĩnh vực thuộc kết cấu hạ tầng; chú trọng khai thác nguồn vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng cơ

sở vật chất, hạ tầng thương mại; tăng cường xây dựng các dự án để kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước với các cơ chế, chính sách, điều kiện ưu đãi để thu hút vốn. Có cơ chế hỗ trợ, thu hút vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế, dưới nhiều hình thức khác nhau; khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của ngành thương mại; quản lý tốt phần vốn của Nhà nước ở các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hoá; sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của Nhà nước đối với các công trình thương mại trên cơ sở ưu tiên đầu tư các chợ đầu mối, chợ hạng I và các chợ ở vùng còn nhiều khó khăn.

- Nguồn vốn của doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước: Đây là nguồn vốn chủ yếu để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh, bao gồm vốn của doanh nghiệp nhà nước (gồm cả doanh nghiệp đã cổ phần hóa), các doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp, các Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã, các hộ kinh doanh. Nguồn vốn của các doanh nghiệp qui mô lớn, các Liên hiệp Hợp tác xã tập trung phát triển hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, chợ hạng I, trung tâm bán buôn,... Nguồn vốn của các Hợp tác xã và doanh nghiệp qui mô nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chủ yếu đầu tư phát triển các chợ bán lẻ (hạng II, hạng III).

- Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị.

8.3. Giải pháp phát triển về khoa học – công nghệ:

- Hỗ trợ nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015; hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị kỹ thuật cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; xây dựng các điểm cân đối chứng tại các chợ đầu mối, Trung tâm kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá;

- Tích cực thúc đẩy việc áp dụng kỹ thuật quản lý kinh doanh hiện đại, nâng cao khả năng áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ. Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ đổi mới công nghệ kinh doanh, thay đổi bộ mặt các cửa hàng, tích cực ứng dụng các phương thức hiện đại như quản lý bằng máy tính, từng bước nâng cao trình độ tin học của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ;

- Thực thi tốt các chính sách có liên quan của Nhà nước về hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới khoa học công nghệ. Sở Công Thương cần tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan đối với vấn đề đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ, có chính sách hỗ trợ nhất định đối với việc mua sắm thiết bị, đầu tư cải tiến kỹ thuật của các doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ. Căn cứ vào các chính sách hỗ trợ có liên quan, đưa ra những hỗ trợ có hiệu quả nhằm đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp;

- Vận dụng tối đa các biện pháp tài chính nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại tiến hành điều chỉnh cơ cấu, hỗ trợ có trọng điểm việc áp dụng và mở rộng các

phương thức phân phối hiện đại. UBND tỉnh cần có hỗ trợ về tài chính và về sử dụng đất, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp kinh doanh theo dạng chuỗi, đặc biệt là xây dựng mạng lưới từ thành thị đến nông thôn, chỉ đạo các doanh nghiệp đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin thay thế các phương thức nghiệp vụ truyền thống, áp dụng kỹ thuật quản lý hiện đại, nâng cao hiệu suất quản lý, hạ thấp chi phí, khuyến khích các doanh nghiệp thương mại phát triển thương mại điện tử.

8.4. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Thu hút các doanh nhân và lao động thương mại qua đào tạo đến công tác và làm việc lâu dài ở Đắk Lắk, đặc biệt là các sinh viên địa phương đang theo học ở các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành thương mại về quê làm việc sau khi tốt nghiệp;

- Chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, sắp xếp lại và nâng cao tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ quản lý Nhà nước;

- Xây dựng các cơ chế khuyến khích phát triển các cơ sở dạy nghề, mở rộng dạy nghề thương nghiệp bằng nhiều hình thức thích hợp. Có chính sách đào tạo nghề cho lao động thương nghiệp chuyển đổi từ nông nghiệp. Tổ chức tốt các hình thức xúc tiến, hỗ trợ và giới thiệu việc làm.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại về đào tạo để phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm: đào tạo cán bộ quản trị doanh nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, quản lý trung tâm logistics...và đào tạo các nhân viên có kỹ năng hiện đại, chuyên nghiệp trong nghiệp vụ kinh doanh thương mại....Trước mắt, việc hỗ trợ doanh nghiệp về đào tạo với những nội dung trên có thể thông qua hệ thống các trường thuộc Bộ Công Thương và các trường Đại học, Cao đẳng khác;

- Đối với vấn đề đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại... cần phân hạng và có kế hoạch đào tạo phù hợp với trình độ và độ tuổi của người lao động. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các nhà quản lý được tham quan, học tập kinh nghiệm ở các cơ sở trong nước và nước ngoài...

- Chú trọng đào tạo nghề để có đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ lành nghề đủ khả năng nắm bắt và sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật và công nghệ, nhất là tại các cơ sở thương mại hiện đại. Tổ chức đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý, nâng dần chất lượng đào tạo lên ngang tầm các nước trong khu vực và thế giới;

- Tranh thủ các nguồn vốn trong và ngoài nước để hỗ trợ đào tạo cho các doanh nghiệp; trong đó phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Đào tạo về thương mại điện tử cho doanh nghiệp thương mại: giới thiệu về Internet và thương mại điện tử, lập kế hoạch kinh doanh thương mại điện tử, an ninh thương mại điện tử ...

8.5. Giải pháp bảo vệ môi trường của ngành thương mại:

- Thực thi các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam về thiết kế chợ, siêu thị, cửa hàng bán lẻ, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, trung tâm bán buôn, chợ đầu mối bán buôn nông sản,...

Đảm bảo số lượng và chất lượng các hạng mục công trình cần thiết như: Hệ thống cấp thoát nước trong và ngoài; hệ thống thu gom, xử lý rác thải; hệ thống xử lý nước thải...

- Xây dựng và thực hiện quy hoạch về mạng lưới xây dựng đảm bảo cả về hiệu quả kinh doanh gắn với an toàn và bảo vệ môi trường;

- Phân công trách nhiệm, phối hợp quản lý giữa các ban, ngành, tổ chức tại địa phương trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường. Hoàn thiện các quy định và chính sách có liên quan đến bảo vệ môi trường đối với hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong ngành về trách nhiệm bảo vệ môi trường, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác môi trường;

- Phối hợp liên ngành trong việc đảm bảo các tiêu chuẩn VSATTP đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường;

- Khuyến khích người bán và người mua sử dụng bao bì và bao gói thân thiện với môi trường;

- Hỗ trợ và tư vấn cho khách hàng để trở thành người tiêu dùng thông thái.

8.6. Giải pháp về chính sách:

- Vận dụng Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/04/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn để xây dựng chính sách hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông nghiệp của tỉnh;

- Xây dựng quỹ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm mới ở mức tương đương với tỷ lệ ngân sách Nhà nước hàng năm dành cho nghiên cứu khoa học, khoảng từ 1-2% GDP của tỉnh. Trong đó, tập trung hỗ trợ chủ yếu cho các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm mới, vật nuôi cây trồng có giá trị kinh tế cao, các sản phẩm chế biến từ nguyên liệu có sẵn và các sản phẩm chế biến khác. Hàng năm lựa chọn và tôn vinh, khen thưởng các doanh nghiệp phát triển được nhiều sản phẩm mới và được tiêu thụ tốt trên thị trường trong nước và xuất khẩu;

- Đẩy mạnh tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh với các cơ sở nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước. Tìm kiếm các nguồn công nghệ mới; trước mắt là công nghệ sinh học và công nghệ chế biến các sản phẩm nông nghiệp để giới thiệu cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trong tỉnh. Tìm kiếm các chương trình dự án trong và ngoài nước hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp;

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước hợp tác sản xuất theo hình thức nhượng quyền thương mại, mua thiết kế sản phẩm, mua bản quyền sở hữu trí tuệ...

- Khuyến khích hình thành các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ như doanh nghiệp nghiên cứu thị trường, tư vấn marketing, tư vấn và chuyển giao công nghệ,...

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm cơ hội, tham gia xuất khẩu hàng nông sản thông qua việc hỗ trợ một phần kinh phí cho doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu, tìm kiếm bạn hàng, thị trường xuất khẩu nông sản. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ đến 50% chi phí xúc tiến xuất khẩu thực tế của doanh nghiệp tính theo mức quy định hiện hành của Nhà nước, nhưng tổng chi phí hỗ trợ xúc tiến xuất khẩu không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp/năm;

- Tổ chức nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy du lịch kết hợp mua sắm như: Tổ chức các phố mua sắm, phố nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ; các chiến dịch bán hàng giảm giá... Các siêu thị, cửa hàng, nhà hàng, khách sạn, điểm du lịch đăng ký cung cấp thẻ ưu đãi hoặc vé mua sắm cho khách du lịch;

- Có chính sách ưu tiên đối với các nhà đầu tư: Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư về các loại qui hoạch có liên quan trong quá trình lập dự án đầu tư; Ưu tiên áp dụng rút gọn thời gian qui định trong thủ tục hành chính hiện hành đối với quá trình thụ lý, giải quyết hồ sơ có liên quan đến qui hoạch và kiến trúc của dự án đầu tư xây dựng tại cơ quan chức năng; cho phép nhà đầu tư được huy động vốn của doanh nghiệp, cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh để xây dựng nhà các hạng mục công trình;

- Đề nghị Trung ương cho phép thực hiện một số cơ chế, chính sách đối với tỉnh Đắk Lắk và các tỉnh khác ở Tây Nguyên có tỷ trọng nông nghiệp cao và tiếp tục đóng góp phần quan trọng vào an ninh lương thực của vùng như: Đầu tư vào kết cấu hạ tầng, hỗ trợ các doanh nghiệp...

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính một cách triệt để, cải cách tư pháp, xây dựng và ban hành đầy đủ, kịp thời các quy chế; cơ chế, chính sách đảm bảo phát huy dân chủ, sáng kiến, sáng tạo và làm cho toàn bộ hệ thống chính quyền các cấp hoạt động tốt đáp ứng được yêu cầu phát triển;

- Kiểm tra, loại bỏ sự chồng chéo, không phù hợp với các cam kết WTO và các cam kết quốc tế khác. Đồng thời tuyên truyền, phổ biến cho người dân, đặc biệt là các doanh nghiệp, có nhận thức sâu sắc, đầy đủ về các cơ hội, thách thức khi nước ta gia nhập WTO và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

9. Tổ chức thực hiện:

- Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy hoạch phát

triển thương mại;

- Xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Xúc tiến thương mại, trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghệ để hỗ trợ hiệu quả hơn cho các doanh nghiệp. Phát triển các dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu như nghiên cứu phát triển (R&D); thiết kế mẫu, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, dịch vụ vận chuyển, kho bãi, tư vấn xuất khẩu...

- Phát triển kết cấu hạ tầng nhằm thu hút các dự án đầu tư. Đa dạng hoá nguồn vốn và các hình thức đầu tư cho phát triển nguồn hàng xuất khẩu. Đầu tư mạnh cho phát triển các sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Chú trọng đầu tư trên cả 3 mặt: Nguồn nhân lực (quản lý, nghiệp vụ và lao động); đổi mới công nghệ; mở rộng sản xuất và tăng năng suất lao động;

- Gắn kết các hoạt động phát triển xuất khẩu với mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của nhân dân trong tỉnh và trong vùng;

- Cải tiến chế độ thống kê, báo cáo; tổ chức cập nhật, phổ biến thông tin kinh tế - xã hội chung của tỉnh và các thông tin về thị trường, sản phẩm, giá cả hàng hoá xuất khẩu lên các trang thông tin điện tử của UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Giao cho Sở Công thương căn cứ các nội dung của Quy hoạch, chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

- Căn cứ vào các điều kiện thực tế, rà soát, bổ sung, xây dựng các mục tiêu cụ thể về phát triển thương mại tại địa phương và đơn vị mình theo các kế hoạch hàng năm và 5 năm, đồng thời đề ra các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện;

- Hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch để tổng kết rút kinh nghiệm.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (V)

(45)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y DHăm ÊNuôl